

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 37
8. Phụ lục	38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và được chuyển đổi sang công ty cổ phần theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 248/QĐ-HCVN ngày 28 tháng 7 năm 2013 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Công ty hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446260, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 4342161733, chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2017 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

Ngày 18 tháng 3 năm 2015, Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là CSV.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 28) 3829 6620 - 3822 5373
- Fax : (84 – 28) 3824 3166
- Email : sbcc@sochemvn.com

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tân Bình – Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	139 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Đường 5, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Nhà máy hóa chất Biên Hòa - Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Đường 5, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Nhà máy hóa chất Đồng Nai - Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Nhà máy hóa chất Nhơn Trạch - Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Phân Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6C, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam – Mỏ Bô xít Bảo Lộc	Số 62 Lý Thường Kiệt, Phường 01, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm ngành hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh không sản xuất hóa chất tại TP. Hồ Chí Minh);
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh);
- Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, sản xuất hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất);
- Khai thác và chế biến khoáng sản bauxite (không hoạt động tại trụ sở);
- Chế biến các sản phẩm muối dùng trong thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; bán buôn hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm;
- Sản xuất vật tư, thiết bị ngành hóa chất (không hoạt động tại trụ sở); Gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị chuyên dùng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực-trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc);
- Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại, sửa chữa và bảo dưỡng đường ống, sửa chữa hàng cơ động;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp, sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan; sửa chữa van, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt, sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyên đổi, sửa chữa và bảo dưỡng các rơ le và bộ điều khiển công nghiệp; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị điện chiếu sáng; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện;
- Lắp đặt thiết bị chuyên dùng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực - trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc);
- Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành hóa chất;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng: vận tải hàng hóa bằng ô tô bồn chở chất lỏng; vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Nghiên cứu, thiết kế dây chuyền sản xuất hóa chất; Thiết kế thiết bị sản xuất hóa chất (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Các hoạt động nghiên cứu thử nghiệm và dịch vụ khác.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Phương Đông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

44981
CÔNG T
NHIỆM HỮ
ĐẢN VÀ T
A & C
T.P HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2019
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2022
Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2020
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Thanh Bình - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Số: 1.1286/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 8 năm 2022, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu và cả năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét vào ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Báo cáo kiểm toán vào ngày 08 tháng 3 năm 2022 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		987.605.281.561	807.671.958.418
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	261.386.381.154	153.668.635.073
1. Tiền	111		61.386.381.154	73.668.635.073
2. Các khoản tương đương tiền	112		200.000.000.000	80.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		190.000.000.000	125.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	190.000.000.000	125.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		198.215.019.653	193.223.136.824
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	187.346.881.386	174.329.407.037
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.739.097.959	9.488.191.291
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.433.834.148	11.729.784.336
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.304.793.840)	(2.324.245.840)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	291.350.644.713	292.232.101.262
1. Hàng tồn kho	141		291.350.644.713	292.232.101.262
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		46.653.236.041	43.548.085.259
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	6.467.519.454	1.693.432.985
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		37.397.477.416	40.792.938.054
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	2.788.239.171	1.061.714.220
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		522.001.004.821	548.019.367.529
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.154.561.439	980.561.439
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.154.561.439	980.561.439
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		131.180.232.362	121.065.768.802
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	130.502.499.777	120.015.845.271
- Nguyên giá	222		994.123.570.162	975.991.505.675
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(863.621.070.385)	(855.975.660.404)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	677.732.585	1.049.923.531
- Nguyên giá	228		4.602.588.875	4.602.588.875
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.924.856.290)	(3.552.665.344)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.904.900.390	34.016.462.355
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.904.900.390	34.016.462.355
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		41.807.143.278	41.807.143.278
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	41.807.143.278	41.807.143.278
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		345.954.167.352	350.149.431.655
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	339.447.915.921	345.287.503.796
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	6.506.251.431	4.861.927.859
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.509.606.286.382	1.355.691.325.947

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		310.405.620.011	253.398.415.475
I. Nợ ngắn hạn	310		310.405.620.011	253.398.415.475
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	121.798.374.681	80.447.293.690
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.514.354.528	1.057.320.756
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	21.846.505.011	41.485.874.936
4. Phải trả người lao động	314	V.16	28.185.517.809	35.778.862.976
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	14.444.939.382	8.254.446.661
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	67.673.380.731	1.584.676.531
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	36.496.771.080	63.049.941.762
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	10.478.500.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	6.967.276.789	21.739.998.163
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.199.200.666.371	1.102.292.910.472
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.199.200.666.371	1.102.292.910.472
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	442.000.000.000	442.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		442.000.000.000	442.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	9.506.484	9.506.484
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	564.868.318.538	468.418.745.410
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.22	11.949.121.722	11.949.121.722
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	180.373.719.627	179.915.536.856
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.598.049.102	179.915.536.856
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		163.775.670.525	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.509.606.286.382	1.355.691.325.947



Nguyễn Kim Dung
Người lập



Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng



Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	734.578.798.790	543.052.314.942
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		33.842.977	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		734.544.955.813	543.052.314.942
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	487.363.802.268	370.043.898.897
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		247.181.153.545	173.008.416.045
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	21.380.351.353	4.703.173.811
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.987.112.430	2.971.990.612
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.153.877.764	2.969.649.811
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	37.082.212.546	30.627.840.916
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	27.796.481.745	26.931.993.924
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		200.695.698.177	117.179.764.404
11. Thu nhập khác	31	VI.7	405.283.147	33.986.197
12. Chi phí khác	32		14.684.094	14.258.100
13. Lợi nhuận khác	40		390.599.053	19.728.097
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		201.086.297.230	117.199.492.501
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	38.954.950.277	24.664.510.903
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(1.644.323.572)	(1.168.276.382)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>163.775.670.525</u>	<u>93.703.257.980</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	-	-


Nguyễn Kim Dung
Người lập

Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởngLê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		201.086.297.230	117.199.492.501
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9;V.10	27.995.056.841	22.463.546.497
- Các khoản dự phòng	03	V.6;V.20	10.459.048.000	9.118.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3;VI.4	1.833.234.666	(730.930)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3;VI.7	(21.465.057.391)	(4.489.522.189)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.153.877.764	2.969.649.811
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		221.062.457.110	147.260.435.690
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.168.138.973)	(31.740.332.694)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		881.456.549	(22.239.882.290)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.884.299.317	(9.094.956.757)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.065.501.406	4.648.175.852
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17;VI.4	(1.186.071.017)	(3.081.113.784)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(30.085.774.596)	(23.765.309.952)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(15.340.636.000)	(13.762.851.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		181.113.093.796	48.225.165.065
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(5.997.958.436)	(40.639.220.520)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9;VI.7	275.454.546	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(125.000.000.000)	(105.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	60.000.000.000	180.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5;VI.3	23.880.246.676	5.057.800.996
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(46.842.257.214)	39.418.580.476

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	50.270.612.518	94.028.439.589
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(76.823.783.200)	(144.902.728.373)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18;V.22	-	(100.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(26.553.170.682)</i>	<i>(50.974.288.784)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		107.717.665.900	36.669.456.757
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	153.668.635.073	92.016.042.079
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		80.181	1.421.285
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	261.386.381.154	128.686.920.121

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022



Nguyễn Kim Dung
Người lập



Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng



Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa chất Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất sản phẩm hóa chất và kinh doanh ngành hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chi đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam có trụ sở chính tại Khu công nghiệp Tăng Loong, Thị trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phốt pho vàng, axit photphoric và các hoạt động dịch vụ liên quan đến sản phẩm phốt pho vàng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 65,05%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tân Bình – Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	139 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Nhà máy hóa chất Tân Bình 2 – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Đường số 5, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Nhà máy hóa chất Biên Hòa - Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Đường số 5, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Nhà máy hóa chất Đồng Nai - Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Nhà máy hóa chất Nhơn Trạch - Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Phân Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6C, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam – Mô Bô xít Bảo Lộc(*)	62 Lý Thường Kiệt, Phường 01, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCHĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam – Mô Bô xít Bảo Lộc. Công ty đang thực hiện các thủ tục giải thể Chi nhánh theo quy định của pháp luật.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 560 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 554 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, tiền thuê và phí sử dụng cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng trả trước

Tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (37 năm).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian 12 tháng. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã Hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để Hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã Hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được Hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	823.912.026	918.311.529
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	60.562.469.128	72.750.323.544
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>200.000.000.000</u>	<u>80.000.000.000</u>
Cộng	<u>261.386.381.154</u>	<u>153.668.635.073</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào Công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng đến dưới 12 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty đang nắm giữ 3.934.548 cổ phiếu, tương đương 65,05% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam vẫn đang hoạt động bình thường.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa	1.181.698.890	8.955.354.672
Mua hàng hóa	29.450.565.849	6.277.017.600
Cổ tức được chia	15.148.009.800	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	12.444.315.200	7.981.579.580
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	1.548.819.360	805.302.300
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	2.813.408.640	1.097.338.000
Công ty Cổ phần Bột giặt Net	5.989.561.200	4.104.051.600
Công ty Cổ phần Pin - Acquy Miền Nam	2.012.001.120	1.894.362.800
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	80.524.880	80.524.880
Phải thu các khách hàng khác	174.902.566.186	166.347.827.457
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	32.300.883.885	29.516.597.385
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ý Cường Thịnh	12.187.322.371	40.280.544.618
Các khách hàng khác	130.414.359.930	96.550.685.454
Cộng	187.346.881.386	174.329.407.037

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	-	976.514
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	-	976.514
Trả trước cho các người bán khác	10.739.097.959	9.487.214.777
Heartychem Corporation	-	3.337.600.270
Hợp tác xã Vận tải Số 9	-	1.834.859.174
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất Mỏ Nam Bộ - Micco	1.961.099.800	1.011.812.010
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp M&T	2.277.590.700	174.079.400
Công ty TNHH Máy thiết bị và Xây dựng Hóa Chất	1.556.015.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.944.392.459	3.128.863.923
Cộng	10.739.097.959	9.488.191.291

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	-	-	5.364.667.062	-
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam - Cho mượn hàng	-	-	5.364.667.062	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.433.834.148	-	6.365.117.274	-
Tạm ứng	27.798.100	-	35.892.800	-
Lãi tiền gửi dự thu	2.242.849.316	-	4.933.493.147	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	19.500.000	-	19.500.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	143.686.732	-	1.376.231.327	-
Cộng	2.433.834.148	-	11.729.784.336	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê văn phòng, mặt bằng dài hạn.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		80.524.880	-	80.524.880	-
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	Trên 3 năm	80.524.880	-	Trên 3 năm	80.524.880
Các tổ chức và cá nhân khác		2.614.637.750	390.368.790	2.653.541.750	409.820.790
Công ty TNHH Phúc An Yên Bình	Trên 03 năm	1.077.385.950	-	Trên 03 năm	1.077.385.950
DNTT Trường An	Trên 03 năm	612.162.100	-	Trên 03 năm	612.162.100
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Cầm Đạt		-	-	Từ 01 đến dưới 02 năm	38.904.000
Công ty Cổ phần Quốc tế JBI Chem Cà Mau	Trên 03 năm	187.420.000	-	Trên 03 năm	187.420.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Casanova	Trên 03 năm	180.000.000	-	Trên 03 năm	180.000.000
Công ty TNHH Phương Duy	Từ 01 đến dưới 02 năm	348.854.000	244.197.800	Từ 01 đến dưới 02 năm	348.854.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Khang Nghi	Từ 01 đến dưới 02 năm	208.815.700	146.170.990	Từ 01 đến dưới 02 năm	208.815.700
Cộng		2.695.162.630	390.368.790	2.734.066.630	409.820.790

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.324.245.840	2.137.492.930
Hoàn nhập dự phòng	(19.452.000)	-
Số cuối kỳ	2.304.793.840	2.137.492.930

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	225.289.800	-	89.172.911.266	-
Nguyên liệu, vật liệu	222.932.786.244	-	148.805.095.577	-
Công cụ, dụng cụ	6.577.199.837	-	6.784.191.155	-
Thành phẩm	61.594.159.741	-	47.469.903.264	-
Hàng hóa	21.209.091	-	-	-
Cộng	291.350.644.713	-	292.232.101.262	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.234.582.673	129.492.059
Chi phí bảo hiểm	1.042.126.496	825.887.539
Phí sử dụng phần mềm	599.937.667	333.613.000
Phí quản lý tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch	1.026.205.200	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.564.667.418	404.440.387
Cộng	6.467.519.454	1.693.432.985

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	783.354.159	1.002.474.115
Chi phí sửa chữa	495.926.465	910.086.060
Tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng trả trước (*)	338.143.164.839	343.279.516.709
Các chi phí trả trước dài hạn khác	25.470.458	95.426.912
Cộng	339.447.915.921	345.287.503.796

(*) Quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch có thời hạn thuê đến ngày 01 tháng 6 năm 2055 được Công ty thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh V.19).

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	145.143.060.400	794.620.805.095	27.146.148.696	9.081.491.484	975.991.505.675
Mua trong kỳ	-	-	-	187.120.091	187.120.091
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	37.922.400.310	-	-	37.922.400.310
Thanh lý, nhượng bán	(2.808.783.438)	(17.004.828.676)	-	(163.843.800)	(19.977.455.914)
Số cuối kỳ	142.334.276.962	815.538.376.729	27.146.148.696	9.104.767.775	994.123.570.162
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	128.820.426.872	567.220.493.059	22.812.840.422	4.392.009.252	723.245.769.605
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	138.262.932.067	686.098.196.318	25.130.426.322	6.484.105.697	855.975.660.404
Khấu hao trong kỳ	884.997.882	25.932.346.697	361.109.022	444.412.294	27.622.865.895
Thanh lý, nhượng bán	(2.808.783.438)	(17.004.828.676)	-	(163.843.800)	(19.977.455.914)
Số cuối kỳ	136.339.146.511	695.025.714.339	25.491.535.344	6.764.674.191	863.621.070.385
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.880.128.333	108.522.608.777	2.015.722.374	2.597.385.787	120.015.845.271
Số cuối kỳ	5.995.130.451	120.512.662.390	1.654.613.352	2.340.093.584	130.502.499.777
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 30.072.936.649 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.602.588.875	3.552.665.344	1.049.923.531
Khấu hao trong kỳ		372.190.946	
Số cuối kỳ	4.602.588.875	3.924.856.290	677.732.585

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn

sử dụng

2.410.138.875

Chờ thanh lý

-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Dự án di dời nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa	60.000.000	-	-	60.000.000
- Dự án đầu tư thay thế bình điện phân Đ350	31.751.462.355	-	(31.751.462.355)	-
- Bơm tuần hoàn axit H ₃ PO ₄	-	902.801.455	(902.801.455)	-
- Dự án mua sắm hệ vỏ khoáng	2.205.000.000	860.000.000	(3.065.000.000)	-
- Dự án tháp giải nhiệt nước cooling	-	1.520.000.000	(1.520.000.000)	-
- Thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm có ron thiết bị làm nguội dung dịch axit	-	334.507.400	(334.507.400)	-
- Dự án đầu tư thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm có ron thiết bị làm nguội Javen	-	348.629.100	(348.629.100)	-
- Dự án đầu tư bơm tuần hoàn dung dịch Javel	-	1.498.958.000	-	1.498.958.000
- Khảo sát địa chất công trình		345.942.390	-	345.942.390
Cộng	34.016.462.355	5.810.838.345	(37.922.400.310)	1.904.900.390

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí khấu hao. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	4.861.927.859	2.138.862.852
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.644.323.572	1.168.276.382
Số cuối kỳ	6.506.251.431	3.307.139.234

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>11.246.400</i>	<i>12.526.800</i>
Công ty Cổ phần Hoi Kỹ nghệ Que Hàn	11.246.400	12.526.800
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>121.787.128.281</i>	<i>80.434.766.890</i>
Sea Salt Holdings Pte Limited	67.467.620.000	66.170.720.000
Heartychem Corporation	25.691.233.640	-
Swiss Singapore Overseas Enterprises Pte Ltd	12.581.540.162	-
Thyssenkrupp Uhde Chlorine Engineers (Italia) S.R.L	2.821.037.333	3.002.590.920
Các nhà cung cấp khác	13.225.697.146	11.261.455.970
Cộng	121.798.374.681	80.447.293.690

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Rau câu Sơn Hải	1.514.700.000	82.500.000
Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam	1.674.000	121.990.000
Công ty TNHH Châu Đại Dương & Anh Em	-	147.152.500
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Minh Long	-	187.079.126
Các khách hàng khác	997.980.528	518.599.130
Cộng	2.514.354.528	1.057.320.756

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.986.899.467	-	29.121.537.065	(33.290.163.652)	1.818.272.880	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	497.912.399	12.504.394.111	(14.092.879.476)	-	2.086.397.764
Thuế xuất, nhập khẩu	22.864.151.680	-	84.574.189	(23.086.765.455)	-	138.039.586
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.594.587.138	-	38.954.950.277	(30.085.774.596)	19.463.762.819	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.040.236.651	563.801.821	5.582.801.589	(7.527.638.958)	95.399.282	563.801.821
Thuế nhà đất	-	-	38.722.770	(38.722.770)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	2.810.127.866	(2.341.057.836)	469.070.030	-
Các loại thuế khác	-	-	22.295.325	(22.295.325)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	2.494.094	(2.494.094)	-	-
Cộng	41.485.874.936	1.061.714.220	89.121.897.286	(110.487.792.162)	21.846.505.011	2.788.239.171

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 08% - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	201.086.297.230	117.199.492.501
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.836.463.955	6.123.062.012
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	209.922.761.185	123.322.554.513
Thu nhập được miễn thuế	(15.148.009.800)	-
Thu nhập tính thuế	194.774.751.385	123.322.554.513
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	38.954.950.277	24.664.510.903

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Số dư quỹ lương còn lại phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển phải trả	6.081.411.400	1.606.954.733
Chi phí lãi vay phải trả	26.324.655	58.517.908
Tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 bị truy thu từ năm 2006	4.864.455.990	6.134.679.705
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.472.747.337	454.294.315
Cộng	14.444.939.382	8.254.446.661

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>43.096.500.000</i>	-
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Cổ tức phải trả	43.096.500.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>24.576.880.731</i>	<i>1.584.676.531</i>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	917.087.813	909.557.893
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	234.467.330	324.427.970
Cổ tức phải trả	23.261.660.000	58.160.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	163.665.588	292.530.668
Cộng	<u>67.673.380.731</u>	<u>1.584.676.531</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	35.007.677.358	44.962.229.800
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh⁽ⁱ⁾</i>	<i>17.783.651.238</i>	-
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>17.224.026.120</i>	<i>36.730.489.030</i>
<i>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam</i>	-	<i>8.231.740.770</i>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.489.093.722	1.837.711.962
Vay dài hạn đến hạn trả	-	16.250.000.000
Cộng	<u>36.496.771.080</u>	<u>63.049.941.762</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng:

- Một số tài sản cố định thuộc nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 (xem thuyết minh V.9);
- Quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6 (xem thuyết minh V.8).

(ii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay không quá 06 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ.

(iii) Khoản vay tín chấp các đối tượng khác để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 03 tháng với lãi suất 04%/năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	44.962.229.800	50.264.230.758	(60.218.783.200)	35.007.677.358
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.837.711.962	6.381.760	(355.000.000)	1.489.093.722
Vay dài hạn đến hạn trả	16.250.000.000	-	(16.250.000.000)	-
Cộng	<u>63.049.941.762</u>	<u>50.270.612.518</u>	<u>(76.823.783.200)</u>	<u>36.496.771.080</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng liên quan đến sửa chữa lớn tài sản cố định tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	17.921.929.162	89.914.626	(13.217.298.000)	4.794.545.788
Quỹ phúc lợi	3.818.069.001	-	(1.645.338.000)	2.172.731.001
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	478.000.000	(478.000.000)	-
Cộng	21.739.998.163	567.914.626	(15.340.636.000)	6.967.276.789

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	287.310.000.000	287.310.000.000
Các cổ đông khác	154.690.000.000	154.690.000.000
Cộng	442.000.000.000	442.000.000.000

22c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	44.200.000	44.200.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	44.200.000	44.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	44.200.000	44.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44.200.000	44.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	44.200.000	44.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 4 năm 2022 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong kỳ này
• Chia cổ tức cho các cổ đông	66.300.000.000	-	66.300.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	96.449.573.128	-	96.449.573.128
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.289.914.626	19.200.000.000	89.914.626
• Thường Ban điều hành, quản lý	478.000.000	-	478.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ****23a. Tài sản nhận giữ hộ**

	Đơn vị tính	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	Tấn	-	2.733,49
Thành phẩm	Tấn	-	118,67

23b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	11.779,80	2.733,49
Euro (EUR)	18,67	118,67

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	49.241.457.100	35.813.388.207
Doanh thu bán thành phẩm	680.897.739.820	492.822.623.450
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.439.601.870	14.416.303.285
Cộng	734.578.798.790	543.052.314.942

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	-	17.100.000
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	20.120.167.000	9.099.380.700
Công ty Cổ phần Pin - Ac quy Miền Nam	7.178.143.000	4.811.911.400
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	2.693.573.000	1.597.318.000
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	4.700.000	31.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Miền Nam	660.000	1.408.000
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	-	2.250.000
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	-	8.250.000
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	-	3.700.000
Công ty Cổ phần Bột giặt Net	22.272.591.000	15.842.070.000

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	35.861.252.860	21.976.187.855
Giá vốn của thành phẩm đã bán	450.393.185.774	337.624.445.189
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.109.363.634	10.443.265.853
Cộng	487.363.802.268	370.043.898.897

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.041.593.045	4.489.522.189
Cổ tức được chia	15.148.009.800	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	190.748.508	212.920.692
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	730.930
Cộng	21.380.351.353	4.703.173.811

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.153.877.764	2.969.649.811
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	2.340.801
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.833.234.666	-
Cộng	2.987.112.430	2.971.990.612

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.438.878.876	3.014.526.499
Chi phí vật liệu, bao bì, dụng cụ, đồ dùng	1.309.166.424	1.172.614.095
Chi phí khấu hao tài sản cố định	280.027.350	284.042.825
Chi phí vận chuyển	27.166.992.570	21.320.712.611
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.542.087.142	2.366.637.411
Các chi phí khác	2.345.060.184	2.469.307.475
Cộng	37.082.212.546	30.627.840.916

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.110.869.436	9.426.469.569
Chi phí vật liệu, bao bì, dụng cụ, đồ dùng	307.926.631	171.809.879
Chi phí khấu hao tài sản cố định	446.978.850	470.308.764
Thuế, phí và lệ phí	2.862.666.706	4.012.267.518
Hàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(19.452.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.812.102.675	10.648.842.300
Các chi phí khác	3.275.389.447	2.202.295.894
Cộng	27.796.481.745	26.931.993.924

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	275.454.546	-
Thu nhập khác	129.828.601	33.986.197
Cộng	405.283.147	33.986.197

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	249.802.552.239	157.795.600.205
Chi phí nhân công	79.040.098.527	72.464.966.715
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.995.056.841	22.449.296.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.599.356.769	119.233.436.710
Chi phí khác	46.334.416.121	42.895.633.120
Cộng	529.771.480.497	414.838.933.247

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này					
Ông Lê Hoàng	Nguyên chủ tịch HĐQT	-	127.000.000	40.000.000	167.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch HĐQT	-	2.000.000	20.000.000	22.000.000
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	-	73.000.000	48.000.000	121.000.000
Ông Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	48.000.000	84.000.000
Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	-	56.000.000	48.000.000	104.000.000
Ông Lê Văn Hùng	Nguyên chủ tịch HĐQT	-	89.481.545	-	89.481.545
Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng Ban kiểm soát	195.951.908	191.280.069	-	387.231.977
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	-	60.000.000	36.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	109.276.835	215.959.081	36.000.000	361.235.916
Ông Lê Thanh Bình	Tổng Giám đốc	270.478.861	329.437.104	48.000.000	647.915.965
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	216.031.430	230.976.243	-	447.007.673
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc	221.381.430	230.108.986	-	451.490.416
Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng Giám đốc	216.031.430	223.569.443	-	439.600.873
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	198.528.221	205.225.274	-	403.753.495
Cộng		1.427.680.115	2.070.037.745	324.000.000	3.821.717.860
Kỳ trước					
Ông Lê Hoàng	Chủ tịch HĐQT	-	42.000.000	52.000.000	94.000.000
Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	207.069.827	761.211.795	40.000.000	1.008.281.622
Ông Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT	-	24.000.000	48.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	-	37.000.000	48.000.000	85.000.000
Ông Vũ Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	-	-	16.000.000	16.000.000
Bà Đỗ Thị Thoa	Trưởng Ban kiểm soát	182.350.652	97.581.340	-	279.931.992
Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	-	35.000.000	36.000.000	71.000.000
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	27.566.711	33.401.000	12.000.000	72.967.711
Ông Lê Thanh Bình	Tổng Giám đốc	246.587.329	176.461.277	48.000.000	471.048.606
Ông Lê Tùng Lâm	Phó Tổng Giám đốc	88.651.687	82.340.600	-	170.992.287
Ông Đỗ Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	197.697.454	117.643.457	-	315.340.911
Ông Võ Đình Thùy	Phó Tổng Giám đốc	197.697.454	118.650.498	-	316.347.952
Ông Nguyễn Hoài Phú	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	-	108.482.279	-	108.482.279
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	181.656.924	115.728.394	-	297.385.318
Cộng		1.329.278.038	1.749.500.640	300.000.000	3.378.778.678

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Pin - Ac quy Miền Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bột giặt Net	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		
Chia cổ tức	43.096.500.000	28.731.000.000
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn		
Mua hàng	46.849.250	41.237.000
Công ty Cổ phần Pin - Acquy Miền Nam		
Mua hàng	-	12.790.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.13 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hóa chất và diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Nguyễn Kim Dung
Người lập biểu

Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	442.000.000.000	9.506.484	468.418.745.410	11.949.121.722	130.885.911.093	1.053.263.284.709
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	93.703.257.980	93.703.257.980
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	(82.112.600.410)	(82.112.600.410)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(44.200.000.000)	(44.200.000.000)
Hoàn nhập Quỹ khen thưởng đã trích	-	-	-	-	1.643.079.918	1.643.079.918
Số dư cuối kỳ trước	442.000.000.000	9.506.484	468.418.745.410	11.949.121.722	99.919.648.581	1.022.297.022.197
Số dư đầu năm nay	442.000.000.000	9.506.484	468.418.745.410	11.949.121.722	179.915.536.856	1.102.292.910.472
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	163.775.670.525	163.775.670.525
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	96.449.573.128	-	(97.017.487.754)	(567.914.626)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(66.300.000.000)	(66.300.000.000)
Số dư cuối kỳ này	442.000.000.000	9.506.484	564.868.318.538	11.949.121.722	180.373.719.627	1.199.200.666.371

Nguyễn Kim Dung
Người lập

Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Lê Thanh Bình
Tổng Giám đốc

